

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH BÌNH PHÚ**

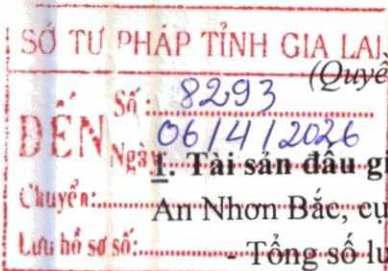
-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----***-----

Số: 552/2026/TBDG-BP

Gia Lai, ngày 06 tháng 04 năm 2026



THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất ở tại các Khu, điểm quy hoạch dân cư trên địa bàn
phường An Nhơn Bắc)

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn phường
An Nhơn Bắc, cụ thể:

Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 47 lô.

- Tổng diện tích: 6.493,70m².

- Tổng giá khởi điểm: **34.582.605.600 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 552/2026/TBDG-BP ngày 06/04/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý phường An Nhơn Bắc

Địa chỉ: Tổ dân phố Nhơn Thiện, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, đường A2 khu TĐC Đê Đông - Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

Phiên đấu giá ngày: 23/04/2026 (thứ 5) gồm 47 lô đất tại các Khu, điểm quy hoạch dân cư trên địa bàn phường An Nhơn Bắc.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục kèm theo thông báo 552/2026/TBDG-BP ngày 06/04/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16h00 ngày **19/04/2026**.

+ Tại Trung tâm Văn hóa phường An Nhơn Bắc, địa chỉ: Tổ dân phố Trung Lý, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (Nhà văn hóa xã Nhơn Phong cũ): **Từ 08^h00' đến 16^h00'**, ngày **20/04/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16^h00', ngày **20/04/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 08^h00', ngày **23/04/2026** (thứ 5), tại Trung tâm Văn hóa phường An Nhơn Bắc, địa chỉ: Tổ dân phố Trung Lý, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (Nhà văn hóa xã Nhơn Phong cũ).

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:

- + 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);
- + 01 bản photo Căn cước công dân/ hộ chiếu/ thẻ ngành Công An, Quân Đội (còn thời hiệu);
- + 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;
- + 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;
- + 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

→ Các loại giấy tờ trên: bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định
- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan
- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý: + **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.**

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại phường/xã. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất phường...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;



Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (phường);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ, trừ trường hợp khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền theo Thông báo

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước, ...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước, ...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, đường A2 khu TĐC Đê Đông - Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Ban Quản lý phường An Nhơn Bắc.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nhơn Thiện, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

- UBND phường An Nhơn Bắc.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý phường An Nhơn Bắc – niêm yết;
- UBND phường An Nhơn Bắc – niêm yết;
- Trung tâm Văn hóa phường An Nhơn Bắc – niêm yết
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG AN NHƠN BẮC

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến ngày 19/04/2026.

+ Tại Trung tâm Văn hóa phường An Nhơn Bắc, địa chỉ: Tổ dân phố Trung Lý, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (Nhà văn hóa xã Nhơn Phong cũ): Từ 08h00' đến 16h00', ngày 20/04/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07h30 ngày 23/04/2026 (Thứ 5) tại Trung tâm Văn hóa phường An Nhơn Bắc, địa chỉ: Tổ dân phố Trung Lý, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (Nhà văn hóa xã Nhơn Phong cũ).

STT	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới	Giá khởi điểm để đấu giá		Bước giá (đồng)	Số tiền đặt trước	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi Chú
					Đơn giá (đồng/m2)	Thành tiền (đồng/lô)				
I. Khu quy hoạch dân cư tổ dân phố Bình An										
Khu B (GD 2)		422,3	-	-	-	1.815.890.000		363.178.000	300.000	
1	15	156,2	Đường QH DS3	13	4.300.000	671.660.000	24.000.000	134.332.000	100.000	
2	16	140,2	Đường QH DS3	13	4.300.000	602.860.000	22.000.000	120.572.000	100.000	
3	17	125,9	Đường QH DS3	13	4.300.000	541.370.000	19.000.000	108.274.000	100.000	
Khu C (GD 2)		1.872,5	-	-	-	7.064.036.000		1.412.807.200	1.500.000	
4	1	175,7	Đường QH DS 5	9	3.200.000	562.240.000	20.000.000	112.448.000	100.000	
5	02A	95,4	Đường QH DS 5	9	3.200.000	305.280.000	13.000.000	61.056.000	100.000	
6	3	132,9	Đường QH DS 5 và QH DS 3	9, 13	5.040.000	669.816.000	24.000.000	133.963.200	100.000	Lô góc
7	4	92,9	Đường QH DS 3	13	4.200.000	390.180.000	16.000.000	78.036.000	100.000	
8	5	100,0	Đường QH DS 3	13	4.200.000	420.000.000	17.000.000	84.000.000	100.000	
9	6	100,0	Đường QH DS 3	13	4.200.000	420.000.000	17.000.000	84.000.000	100.000	
10	7	100,0	Đường QH DS 3	13	4.200.000	420.000.000	17.000.000	84.000.000	100.000	
11	8	100,0	Đường QH DS 3	13	4.200.000	420.000.000	17.000.000	84.000.000	100.000	
12	9	100,0	Đường QH DS 3	13	4.200.000	420.000.000	17.000.000	84.000.000	100.000	
13	10	127,5	Đường QH DS 3 và QH DS 2	12, 13	5.040.000	642.600.000	23.000.000	128.520.000	100.000	Lô góc
14	10A	160,0	Đường QH DS 2	12	3.200.000	512.000.000	18.000.000	102.400.000	100.000	
15	11	160,0	Đường QH DS 2	12	3.200.000	512.000.000	18.000.000	102.400.000	100.000	
16	13	160,0	Đường QH DS 2	12	3.200.000	512.000.000	18.000.000	102.400.000	100.000	
17	14	138,9	Đường QH DS 2	12	3.200.000	444.480.000	18.000.000	88.896.000	100.000	
18	15	129,2	Đường QH DS 2	12	3.200.000	413.440.000	17.000.000	82.688.000	100.000	
Khu D (GD 2)		430,3	-	-	-	1.782.756.000		356.551.200	400.000	
19	3	107,3	Đường QH DS 3	13	4.200.000	450.660.000	19.000.000	90.132.000	100.000	
20	4	106,4	Đường QH DS 3	13	4.200.000	446.880.000	18.000.000	89.376.000	100.000	
21	5	104,4	Đường QH DS 3 và QH DS 5	9, 13	5.040.000	526.176.000	19.000.000	105.235.200	100.000	Lô góc
22	5a	112,2	Đường QH DS 5	9	3.200.000	359.040.000	15.000.000	71.808.000	100.000	

STT	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới	Giá khởi điểm để đấu giá		Bước giá (đồng)	Số tiền đặt trước	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi Chú
					Đơn giá (đồng/m2)	Thành tiền (đồng/lô)				
Khu D mới (GD 1) (điều chỉnh từ đất cây xanh sang đất ở)		1.291,5	-	-	-	9.715.500.000		1.943.100.000	1.300.000	
23	1	101,5	Đường QH DS 2 và QH DS5	9, 12	6.000.000	609.000.000	22.000.000	121.800.000	100.000	Lô góc
24	2	106,6	Đường QH DS 1 và QH DS2	9, 14	9.000.000	959.400.000	34.000.000	191.880.000	100.000	Lô góc
25	3	123,6	Đường QH DS1	14	7.500.000	927.000.000	33.000.000	185.400.000	100.000	
26	4	130,4	Đường QH DS1	14	7.500.000	978.000.000	35.000.000	195.600.000	100.000	
27	5	137,3	Đường QH DS1	14	7.500.000	1.029.750.000	31.000.000	205.950.000	200.000	
28	6	144,1	Đường QH DS1	14	7.500.000	1.080.750.000	33.000.000	216.150.000	200.000	
29	7	122,7	Đường QH DS1	14	7.500.000	920.250.000	33.000.000	184.050.000	100.000	
30	8	122,9	Đường QH DS1	14	7.500.000	921.750.000	33.000.000	184.350.000	100.000	
31	9	158,4	Đường QH DS1 và QH DS 3	13, 14	9.000.000	1.425.600.000	43.000.000	285.120.000	200.000	Lô góc
32	10	144,0	Đường QH DS 3 và QH DS 5	9, 13	6.000.000	864.000.000	31.000.000	172.800.000	100.000	Lô góc
II. Khu dân cư sau trường THCS Nhơn Thành, tổ dân phố Tiên Hội										
Khu C		459,90				3.218.418.000		643.683.600	400.000	
33	6	254,80	Đường QH DS5	14	7.560.000	1.926.288.000	58.000.000	385.257.600	200.000	Lô góc
34	7	205,10	Đường QH DS1	14	6.300.000	1.292.130.000	39.000.000	258.426.000	200.000	
III. Điểm dân cư xen kẹt Đám Hào, tổ dân phố Lý Tây										
		182,70			-	806.803.200		161.360.640	100.000	
35	18	182,70	Đường QH DS2	14	4.416.000	806.803.200	29.000.000	161.360.640	100.000	Lô góc
IV. Khu dân cư tổ 7 Châu Thành										
Khu A		125,00				722.500.000		144.500.000	100.000	
36	10	125,00	Đường QH DS4	16	5.780.000	722.500.000	26.000.000	144.500.000	100.000	
Khu D		722,20				4.720.294.800		944.058.960	600.000	
37	16	222,70	Đường QH DS4 và QH DS5	16	6.936.000	1.544.647.200	47.000.000	308.929.440	200.000	Lô góc
38	22	125,60	Đường QH DS5	16	5.780.000	725.968.000	26.000.000	145.193.600	100.000	
39	23	124,30	Đường QH DS5	16	5.780.000	718.454.000	26.000.000	143.690.800	100.000	
40	31	249,60	Đường QH DS2 và QH DS5	16	6.936.000	1.731.225.600	52.000.000	346.245.120	200.000	Lô góc
V. Khu dân cư chợ quán mới, tổ dân phố Lộc Thuận										
		132,00			-	660.000.000		132.000.000	100.000	
41	17	132,00	Đường QD DS3	18	5.000.000	660.000.000	24.000.000	132.000.000	100.000	



STT	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới	Giá khởi điểm để đấu giá		Bước giá (đồng)	Số tiền đặt trước	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi Chú
					Đơn giá (đồng/m2)	Thành tiền (đồng/lô)				
VI. Khu dân cư tổ dân phố Lộc Thuận										
		307,50			-	887.414.600		177.482.920	200.000	
42	4	149,60	Đường QH DS1 và QH DS2	5-10,5	3.156.000	472.137.600	19.000.000	94.427.520	100.000	Lô góc
43	5	157,90	Đường QH DS1	11	2.630.000	415.277.000	17.000.000	83.055.400	100.000	
VII. Điểm dân cư tổ dân phố Nhơn Thiện (vị trí A)										
		398,60			-	2.174.433.000		434.886.600	300.000	
44	1	151,30	Đường QH DS2	9	5.150.000	779.195.000	28.000.000	155.839.000	100.000	
45	2	118,10	Đường QH DS1 (đường gom)	9	6.180.000	729.858.000	26.000.000	145.971.600	100.000	Lô góc
46	4	129,20	Đường QH DS2	9	5.150.000	665.380.000	24.000.000	133.076.000	100.000	
VIII. Khu dân cư - Dịch vụ tổ dân phố Trung Lý										
		149,20			-	1.014.560.000		202.912.000	200.000	
47	20	149,20	Đường DS 2	15	6.800.000	1.014.560.000	31.000.000	202.912.000	200.000	
Tổng cộng		6.493,70				34.582.605.600		6.916.521.120	5.500.000	



GIÁM ĐỐC

ĐÀO ĐỨC THỌ